

Số: **102**/TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày **28** tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 84/TTr-SLĐTBXH ngày 21/6/2024 và ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 26/6/2024, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước

và mức vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp trong năm 2022, 2023 và 2024. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện phát sinh những khó khăn, vướng mắc như sau:

- Định mức phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Dự án 2 (Đa dạng hóa sinh kế và phát triển mô hình giảm nghèo): "Tối đa 15% cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; tối thiểu 85% cho các huyện, thị xã, thành phố". Tuy nhiên, nguồn kinh phí năm 2022 được phân bổ 15% cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chưa triển khai được bởi quy trình, thủ tục triển khai xây dựng phê duyệt dự án và quản lý dự án đều phải tổ chức thực hiện ở cấp cơ sở, cộng đồng và trực tiếp đến từng người dân nên gặp nhiều khó khăn; nhất là trong khâu quản lý các dự án sau khi được phê duyệt.

Do đó, nguồn vốn năm 2023 và 2024 được phân bổ 100% cho các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện thuận lợi hơn và phù hợp với thực tiễn trong quá trình khảo sát, lựa chọn đối tượng, xây dựng dự án; đặc biệt công tác theo dõi, quản lý dự án được đảm bảo, sâu sát, chặt chẽ và đem lại hiệu quả cao hơn so với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện. Đồng thời, tăng cường phân cấp, trao quyền cho các địa phương triển khai thực hiện Dự án 2 và đảm bảo theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức quy định tại Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tập trung thực hiện hoạt động tập huấn, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát (*sử dụng kinh phí từ nguồn vốn Dự án 7*) quá trình thực hiện Dự án 2 của các địa phương.

- Đối với Dự án 4

+ Tiêu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

Định mức phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Tiêu dự án 1: (1) “Phân bổ tối đa 20% tổng số vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương của Tiêu dự án cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội”, (2) “Phân bổ tối đa 40% tổng số vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương của Tiêu dự án để hỗ trợ cho một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh”, (3) “Phân bổ tối thiểu 40% tổng số vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương của Tiêu dự án cho các huyện, thị xã, thành phố để hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo”.

Tuy nhiên, nguồn kinh phí năm 2022, 2023 được phân bổ 20% cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ triển khai được một số nội dung (*truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp cho các em học sinh, sinh*

viên, bồi dưỡng cán bộ giáo viên, tập huấn,...), đối với nội dung đào tạo nghề cho đối tượng thuộc tiểu dự án chưa triển khai được. Bởi vì, việc triển khai đặt hàng đào tạo nghề tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội với cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang gặp rất nhiều khó khăn, nhất là công tác tuyển sinh, trong khi đó số đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp ở cấp huyện quản lý, theo dõi hàng năm, sẽ nhiều thuận lợi hơn so với Sở. Bên cạnh đó, các địa phương cấp huyện cũng có kinh phí đặt hàng đào tạo nghề và đã phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài tỉnh thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề trong năm 2022-2023 rất thuận lợi, do cấp huyện nắm rõ số hộ nghèo, cận nghèo có nhu cầu học nghề thông qua các cuộc khảo sát nhu cầu học nghề của người dân; đồng thời, cấp huyện sẽ giám sát tình hình thực hiện của các cơ sở đào tạo khi đặt hàng dạy nghề trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định. Mặt khác, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh cũng được phân kinh phí để thực hiện Tiểu dự án 1.

Do đó, phân bổ 60% vốn sự nghiệp của Tiểu dự án cho các huyện, thị xã, thành phố để tập trung thực hiện hoạt động đào tạo nghề và các hoạt động khác sẽ thuận lợi và phù hợp với thực tiễn trong quá trình khảo sát, lựa chọn đối tượng; đặc biệt công tác theo dõi, quản lý dự án được đảm bảo, sâu sát, chặt chẽ, tránh trùng lặp đối tượng và đem lại hiệu quả cao hơn.

+ Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Định mức phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Tiểu dự án 2: Phân bổ vốn ngân sách Trung ương của Tiểu dự án: tối đa 18% cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, tối thiểu 82% cho các huyện nghèo, xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo (huyện Lý Sơn). Hiện nay thực hiện rất khó khăn, vì kinh phí hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đa số lao động là do huyện quản lý và người lao động đến huyện để thực hiện việc chi trả hỗ trợ phần kinh phí này. Năm 2022, 2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chưa giải ngân được phần kinh phí của Tiểu dự án 2. Do đó, cần phân bổ 100% vốn của tiểu dự án cho các huyện để triển khai thực hiện phù hợp với công tác quản lý tại địa phương, giúp người lao động tránh phải đi lại đến các cơ quan cấp tỉnh để thực hiện thủ tục hỗ trợ.

+ Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

Định mức phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Tiểu dự án 3: Phân bổ vốn ngân sách Trung ương của Tiểu dự án: tối đa 10% cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, tối thiểu 90% cho các huyện, thị xã, thành phố. Thời gian qua, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện nguồn kinh phí của tiểu dự án này rất khó khăn. Bởi vì, nguồn kinh phí này để thực hiện các hoạt động như: Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu khác; tổ chức các phiên giao dịch việc làm đều thuộc nhiệm vụ của cấp huyện trực tiếp thực hiện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực

hiện nhiệm vụ hướng dẫn triển khai, theo dõi, kiểm tra, giám sát nên năm 2022, 2023 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chưa giải ngân được phần kinh phí của Tiểu dự án 3. Do đó, cần phân bổ 100% vốn của tiểu dự án cho các huyện, thị xã, thành phố.

- Tiểu dự án 1 (Dự án 7): Trong những năm qua, một số Sở cơ bản đã hoàn thành nội dung tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ các cấp nên không còn nội dung triển khai thực hiện khi được phân bổ kinh phí theo định mức. Riêng, đối với Sở Tài chính trong những năm qua đề nghị không phân bổ kinh phí triển khai thực hiện Dự án 7 (*với lý do: các văn bản về thủ tục thanh toán, quyết toán đã được ban hành cụ thể để các đơn vị thực hiện nên không tổ chức tập huấn*).

- Tiểu dự án 2 (Dự án 7): Sở Tài chính không có nội dung thành phần của Chương trình để giám sát riêng, chỉ tham gia cùng đoàn giám sát do UBND tỉnh thành lập. Do đó, trong những năm qua không phân bổ kinh phí cho Sở Tài chính theo Quy định.

Xuất phát từ những nội dung nêu trên, việc ban hành Nghị quyết HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc ban hành Nghị quyết để làm căn cứ pháp lý trong việc phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị và địa phương sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (*sau đây viết tắt là Chương trình*) đảm bảo phù hợp với thực tế và quy định hiện hành; góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 và những phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nguồn vốn của Chương trình

những năm qua; UBND tỉnh giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 17/5/2024.

Ngày 23/5/2024, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Công văn số 92/HĐND-KTNS chấp thuận xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 và trình HĐND tỉnh Khoá XIII tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2024. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và các địa phương nghiên cứu xây dựng Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy định tại Công văn số 2672/UBND-KGVX ngày 27/5/2024.

Đề kịp thời tham mưu UBND tỉnh; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi, tổ chức lấy ý kiến của Ủy ban MTTQVN tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời đăng tải toàn bộ hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (*từ ngày 28/5/2024*) để lấy ý kiến phản hồi.

Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý của sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 135/BC-STP ngày 19/6/2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết để trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm có 04 điều:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Bãi bỏ nội dung (1) điểm b khoản 1 Điều 8 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi.

- Điều 3. Tổ chức thực hiện.

- Điều 4. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 6 như sau:

"1. Phân bổ 100% vốn ngân sách Trung ương của Dự án cho các huyện, thị xã, thành phố."

2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tỷ lệ phân bổ, nội dung thực hiện tại nội dung (3) điểm b khoản 1 Điều 8 như sau:

"(3) Phân bổ tối thiểu 60% tổng số vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương của Tiểu dự án cho các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện các nội dung tiểu dự án và hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo."

b) Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 8 như sau:

"a) Phân bổ 100% vốn ngân sách Trung ương của Tiểu dự án cho các huyện nghèo, xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo (huyện Lý Sơn)."

c) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 8 như sau:

"b) Phân bổ 100% vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương của Tiểu dự án cho các huyện, thị xã, thành phố."

3. Sửa đổi khoản 1 Điều 11 như sau:

"1. Phân bổ vốn ngân sách Trung ương của Tiểu dự án

a) Tối đa 23% cho các sở. Cụ thể: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tối đa 13%, các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, mỗi sở tối đa 2%.

b) Tối thiểu 77% cho các huyện, thị xã, thành phố."

Điều 2. Bãi bỏ nội dung (1) điểm b khoản 1 Điều 8 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa..... Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2024.
2. Những nội dung khác của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi không sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại Nghị quyết này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

V. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH HĐND TỈNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT: Tại kỳ họp HĐND tỉnh giữa năm 2024, nhiệm kỳ 2021-2026.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII xem xét, quyết nghị

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

(1) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi;

(2) Bảng tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố, trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và bản chụp các ý kiến góp ý.

(3) Báo cáo thẩm định số 135/BC-STP ngày 19/6/2024 của Sở Tư pháp;

(4) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban VH - XH HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, KGVX, KTN, KTTH;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{VHTin281}.



Trần Hoàng Tuấn